

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN C Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH LONG AN
Bản án số: 32/2019/HS-ST
Ngày: 28/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thiện Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành – Nguyên Cán bộ Phòng giáo dục huyện C, tỉnh Long An.

2. Ông Nguyễn Văn Hải – Giáo viên Trường THCS xã T, huyện C, tỉnh Long An.

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thủy Tiên – Thư ký TAND huyện C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Lợi – Kiểm sát viên.

Ngày 28/10/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Đức, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2019/TLST-HS ngày 13/9/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2019/QĐXXST-HS ngày 16/10/2019, đối với bị cáo:

Ngô Hồng T, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Ấp Bình Trị 1, xã T, huyện C, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Thợ bạc, thợ sửa xe; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông Ngô Thành C và bà Võ Thị T; Vợ Trần Thị H, con 01 người sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/4/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Trần Minh C, sinh ngày 24/8/2005 (Có mặt).

Người đại diện hợp pháp cho Trần Minh C: Anh Trần Văn L, sinh năm 1972 và chị Lê Thị B, sinh năm 1975 (Có mặt, là cha mẹ ruột).

Cùng địa chỉ: Ấp Bình Thạnh 2, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

2. Nguyễn Bảo X, sinh ngày 12/9/2002 (Có mặt).

Người đại diện hợp pháp cho Nguyễn Bảo X: Anh Nguyễn Hòa H, sinh năm 1976 (Vắng mặt) và chị Trương Thị Bảo L, sinh năm 1976 (Có mặt) (là cha mẹ ruột).

Cùng địa chỉ: Ấp Xuân Hòa 2, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

3. Anh Nguyễn Đức K, sinh ngày 19/11/2000 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Bình Trị II, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

4. Anh Ngô Công N, sinh năm 1999 (Có mặt).

5. Anh Châu Văn Châu T, sinh năm 1994 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp T Bình 2, xã T, huyện C, tỉnh Long An.
6. Anh Nguyễn Phạm Hoàng N, sinh năm 1994 (Có mặt).
Địa chỉ: Ấp Xuân Hòa 2, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15 và 16/4/2019, Ngô Hồng T mua từ một người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) tại Quận 8, Tp. Hồ Chí Minh gồm: 01 gói ma túy đá với số tiền 2.400.000 đồng và 01 gói heroin với số tiền 1.300.000 đồng, rồi đem về cất giấu tại phòng trọ số 4, thuộc ấp 4, xã Q, huyện B, Tp. Hồ Chí Minh nhằm để sử dụng dần và bán lại cho những người nghiện có nhu cầu mua để sử dụng.

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 21/4/2019, T cùng với Trần Minh C, sinh ngày 24/08/2005 uống cà phê tại quán K⁺, thuộc ấp Bình Trị 1, xã T, huyện C, cho đến 18 giờ 45 phút thì T điều khiển xe mô tô biển số 62F5 – 6437 chở C đến phòng trọ số 4 nêu trên. Tại phòng trọ, T lấy ma túy ra phân chia từng tép nhỏ là 25 đoạn ống hút bằng nhựa có chứa ma túy rồi hàn kín lại. Mục đích, T mang về bên huyện C bán lại cho những người nghiện, do trước khi T đi thì đã có người điện thoại liên lạc hẹn mua ma túy của bị cáo. Sau đó, T bỏ 25 đoạn ống hút có chứa ma túy, 01 gói nylon màu trắng có chứa ma túy đá còn dư lại và 01 gói giấy bạc chứa heroin vào chung trong hộp hình trụ tròn, màu xanh có ghi chữ Berocca. T tiếp tục lấy dụng cụ sử dụng ma túy và bỏ ma túy vào nỏ cùng C sử dụng chung. Trước khi đi về, T bỏ dụng cụ sử dụng ma túy cùng 01 hộp hình trụ tròn, màu xanh có ghi chữ Berocca bên trong có chứa ma túy như nêu trên vào trong một cái bóp vải, màu đen và mang ra móc trên cổ xe mô tô biển số 62F5 – 6437 phía bên tay ga, còn túi xách vải, màu xám T nhờ C mang trên người, T điều khiển xe chở C về lại huyện C, tỉnh Long An.

Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, cả hai đi đến Bến phà B, thấy lực lượng Công an xã T kiểm tra hành chính, sợ bị phát hiện nên T dừng xe lại và lấy cái bóp vải treo trên cổ xe bên trong có chứa ma túy ném xuống khu vực bờ kè thì bị lực lượng Công an kịp thời phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang tài vật tại chỗ gồm:

- 01 cái bóp vải, màu đen, bên trong chứa:
 - + 01 cái hộp hình trụ tròn màu xanh có chữ Berocca, bên trong hộp chứa: 25 đoạn ống hút được hàn kín hai đầu (Gồm: 05 đoạn ống hút màu cam, 10 đoạn ống hút màu xanh và 10 đoạn ống hút màu tím); 01 gói nylon màu trắng, bên trong chứa tinh thể rắn, nghi là ma túy; 01 gói giấy bạc bên trong chứa hạt tinh thể rắn, dạng bột màu trắng, nghi là ma túy; 01 nắp chai nước có khoét hai lỗ, một lỗ gắn nỏ thủy tinh, một lỗ gắn ống hút.
 - + 01 quẹt gas bị vỡ phần đầu.
- 01 xe mô tô biển số 62F5 – 6437.
- 01 cái cân tiểu ly, màu xanh đen, mặt sau có chữ MINI DIGITALPOCKET SCALE; 02 cây kéo nhỏ, bằng kim loại; 06 ống hút nhựa; 01 bao gói thuốc lá hiệu Jet bên trong chứa nhiều đoạn ống hút rỗng.
- 01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu xanh.

- Số tiền 10.692.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số: 2187/C09B ngày 22/04/2019 của Phân viện KHHS tại Tp. Hồ Chí Minh – Viện khoa học Hình sự kết luận:

- Tinh thể màu trắng, đựng trong 25 đoạn ống hút hàn kín hai đầu gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 2,158 gam, loại Methamphetamine;

- Tinh thể màu trắng, đựng trong 01 gói nylon gửi giám định là ma túy, có khối lượng 4,3739 gam, loại Methamphetamine;

- Chất bột màu trắng, đựng trong 01 gói giấy bạc gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0185gam, loại: Heroin;

Quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo Ngô Hồng T còn khai nhận: Từ khoảng thời gian từ tháng 3/2019, cho đến trước ngày bị bắt T còn mua ma túy mang về phòng trọ số 4 nêu trên để phân nhỏ ra từng tép mang về Quán PG và Quán K⁺ thuộc ấp Bình Trị 1, xã T, huyện C, bán giá từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, thu lợi được số tiền 1.300.000 đồng, cụ thể:

- Trong tháng 4/2019 bán cho: Nguyễn Đức K 02 lần, mỗi lần 200.000 đồng và Châu Văn Châu T 01 lần 200.000 đồng và Nguyễn Bảo X 01 lần 200.000 đồng;

- Trong tháng 3 và tháng 4/2019, bán cho: Nguyễn Phạm Hoàng N 10 lần, mỗi lần 200.000 đồng và Ngô Công N 02 lần, mỗi lần 200.000 đồng;

Quá trình điều tra vụ án, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Đức còn thu giữ thêm các tang vật gồm:

- 01 thùng carton, màu vàng nâu có chữ ATM màu xanh và chữ SPRAY sơn phun 12 x 400ml;

- Số tiền 1.300.000 đồng do bà Võ Thị T là mẹ ruột của bị cáo T giao nộp;

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo T khai nhận hành vi như trên và xác định những lời khai của bị cáo đã khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Đức là do bị cáo tự khai ra; không bị bắt kỳ ai hướng dẫn, ép cung hay bức cung để khai nhận hành vi phạm tội; lời khai của bị cáo đúng với diễn biến của sự việc.

- Trần Minh C trình bày: Số lượng ma túy Công an thu giữ lúc 21 giờ 30 phút ngày 21/4/2019 tại Bến phà B là của bị cáo T mang từ nhà trọ về huyện C thì bị lực lượng Công an bắt giữ. Trước khi đi về, cả hai có sử dụng ma túy chung tại phòng trọ của T.

- Nguyễn Bảo X, Ngô Công N và Nguyễn Phạm Hoàng N đều trình bày: Trước ngày 21/4/2019, có mua ma túy từ T để sử dụng trái phép như bị cáo T khai tại phiên tòa.

Bản cáo trạng số: 33/CT-VKSCĐ ngày 12/9/2019, của VKSND huyện C đã truy tố bị cáo Ngô Hồng T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b và p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm đã truy tố của Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo như sau:

- Tuyên bố bị cáo Ngô Hồng T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ các điểm b và p khoản 2 Điều 251; các điểm r và s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Ngô Hồng T có mức án tù từ 05 đến 06 năm tù.

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền thu lợi bất chính do bị cáo T giao nộp là 1.300.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy: 2,9406 gam ma túy, loại Methamphetamine (trọng lượng còn lại sau khi giám định); 01 nắp chai nước có khoét hai lỗ, một lỗ gắn nổ thủy tinh, một lỗ gắn ống hút; 01 quẹt gas bị vỡ phần đầu; 02 cây kéo nhỏ, bằng kim loại; 06 ống hút nhựa, 01 bao gói thuốc lá hiệu Jet bên trong chứa nhiều đoạn ống hút rỗng; 01 thùng carton, màu vàng nâu có chữ ATM màu xanh và chữ SPRAY sơn phun 12 x 400ml; 01 cái hộp hình trụ tròn màu xanh có chữ Berocca và 01 cái bóp vải màu đen; 25 đoạn ống hút và 01 gói giấy bạc.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: Số tiền 1.300.000 đồng; 01 cái cân tiểu ly, màu xanh đen, mặt sau có chữ MINI DIGITALPOCKET SCALE; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh;

+ Đối với 01 xe mô tô biển số 62F5 – 6437, do chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tách ra tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

Tranh luận: Bị cáo T đồng ý với tội danh như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và đồng ý với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hội đồng xét xử xét: Lời khai của bị cáo T tại phiên tòa phù hợp với lời khai có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; lời khai của người làm chứng; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản khám nghiệm hiện trường của vụ án và Biên bản thu giữ vật chứng; Kết luận giám định. Hơn nữa, vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập tại cơ quan Cảnh sát điều tra.

- Với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa, xét có đủ cơ sở kết luận rằng: Bị cáo Ngô Hồng T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo T là người nghiện chất ma túy, nên ngoài việc bị cáo mua ma

túy từ người khác mang về phòng trọ cất giấu để sử dụng thỏa mãn cho cơn nghiện, bị cáo còn bán lại cho những người khác nhằm thu lợi và tiếp tục sử dụng tiền thu lợi đó để mua ma túy. Cụ thể, khoảng 21 giờ 30 phút ngày 21/4/2019, tại Bến phà B, Công an xã T, huyện C kiểm tra hành chính qua đó phát hiện T đang vận chuyển ma túy về huyện C để sử dụng và bán lại cho những người mua để sử dụng trái phép do có liên lạc với bị cáo trước đó, gồm các loại: Methamphetamine có tổng khối lượng 6,5319 gam và 0,0185 gam heroin. Trong số ma túy bị thu giữ, bị cáo chưa kịp bán thì bị phát hiện thu giữ, nên thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Ngoài ra, trước đó bị cáo T đã bán ma túy tại Quán PG và Quán K⁺ thuộc ấp Bình Trị 1, xã T, huyện C, thu lợi được số tiền 1.300.000 đồng, cho các anh Nguyễn Đức K, Nguyễn Bảo X, Nguyễn Phạm Hoàng N, Ngô Công N và Châu Văn Châu T. Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung hình phạt tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên và có 02 chất ma túy được quy định tại các điểm b và p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và được quy định như sau: “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Phạm tội 02 lần trở lên

p) Có 02 chất ma túy trở lên...

Như vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đức đã truy tố bị cáo T là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Tội phạm do bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính độc quyền của Nhà nước trong việc quản lý chất ma túy; là một trong các nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác cùng các tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe và chất lượng cuộc sống của người khác khi sử dụng ma túy trái phép được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án tương xứng đối với bị cáo, nhằm đạt mục đích răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; bị cáo tự khai nhận ra các hành vi phạm tội trước đó; về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và có ông bà, người thân là người có công với Nhà nước; bị cáo nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát áp dụng các điểm r và s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Xét mức hình phạt, loại hình phạt Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp và tương xứng nên ghi nhận xem xét.

[5]. Xét thấy, thu lợi từ việc mua bán ma túy của bị cáo T cũng nhằm phục vụ cho việc sử dụng ma túy trái phép của bị cáo và bản thân bị cáo cũng không có nghề nghiệp ổn định để tạo ra thu nhập, nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo theo khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[6]. Đối với người T niên ở Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh qua lời khai của bị cáo T là người đã bán ma túy cho bị cáo, do chưa xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tách ra để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[7]. Đối với Trần Minh C có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T, do tại thời điểm bị cáo T phạm tội C chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nên cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý là phù hợp.

[8]. Đối với những người mua ma túy từ bị cáo T để sử dụng trái phép gồm: Nguyễn Đức K, Nguyễn Bảo X, Nguyễn Phạm Hoàng N, Ngô Công N và Châu Văn Châu T cùng Trần Minh C có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển hồ sơ cho Công an huyện C để xử lý theo thủ tục hành chính và theo thẩm quyền là phù hợp.

[9]. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, xét:

- Đối với số tiền 1.300.000 đồng, bị cáo T khai nhận là tiền thu lợi. Xét đây là số tiền có được do thu lợi bất chính nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 cái cân tiểu ly, màu xanh đen, mặt sau có chữ MINI DIGITALPOCKET SCALE; 01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu xanh là phương tiện bị cáo T sử dụng trong việc mua bán ma túy, xét thấy còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 2,9406 gam ma túy, loại Methamphetamine (trọng lượng còn lại sau khi giám định) là vật chứng của vụ án; 01 nắp chai nước có khoét hai lỗ, một lỗ gắn nõ thủy tinh, một lỗ gắn ống hút; 01 quẹt gas bị vỡ phần đầu; 02 cây kéo nhỏ, bằng kim loại; 06 ống hút nhựa, 01 bao gói thuốc lá hiệu Jet bên trong chứa nhiều đoạn ống hút rỗng; 01 thùng carton, màu vàng nâu có chữ ATM màu xanh và chữ SPRAY sơn phun 12 x 400ml; 01 cái hộp hình trụ tròn màu xanh có chữ Berocca và 01 cái bóp vải màu đen; 25 đoạn ống hút và 01 gói giấy bạc. Xét thấy, không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 62F5 – 6437, do chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp, giao cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Đức tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với số tiền thu giữ trong vụ án là 10.692.000 đồng, xét thấy không có liên quan đến vụ án, cơ quan Cảnh sát điều tra đã giao trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[10]. Án phí: Căn cứ vào các Điều 135 và 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Ngô Hồng T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[2]. Căn cứ: Các điểm b và p khoản 2 Điều 251; Điều 15, Điều 38; Điều 50; các điểm r và s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Ngô Hồng T** 05 (Năm) năm tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 21/4/2019.

[3]. Căn cứ Điều 329 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Ngô Hồng T 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

[4]. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Ngô Hồng T theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[5.1]. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

- Số tiền 1.300.000 đồng;

- 01 cái cân tiểu ly, màu xanh đen, mặt sau có chữ MINI AIGITALPOCKET SCALE;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh;

[5.2]. Tịch thu tiêu hủy: 2,9406 gam ma túy, loại Methamphetamine (trọng lượng còn lại sau khi giám định); 01 nắp chai nước có khoét hai lỗ, một lỗ gắn nõ thủy tinh, một lỗ gắn ống hút; 01 quạt gas bị vỡ phần đầu; 02 cây kéo nhỏ, bằng kim loại; 06 ống hút nhựa, 01 bao gói thuốc lá hiệu Jet bên trong chứa nhiều đoạn ống hút rỗng; 01 thùng carton, màu vàng nâu có chữ ATM màu xanh và chữ SPRAY sơn phun 12 x 400ml; 01 cái hộp hình trụ tròn màu xanh có chữ Berocca và 01 cái bóp vải màu đen; 25 đoạn ống hút và 01 gói giấy bạc.

Tất cả vật chứng trên theo Quyết định chuyển vật chứng số: 18/VKS-HS ngày 12/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đức.

[5.3]. Giao cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Đức tiếp tục điều tra làm rõ chủ sở hữu hợp pháp của xe mô tô biển số 62F5 – 6437 và xử lý theo quy định của pháp luật.

[6]. Án phí: Căn cứ: Các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Ngô Hồng T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (người đại diện hợp pháp) có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết hợp lệ bản án.

[8]. “Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Công An huyện C;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Người tham gia tổ tụng;
- Lưu./

Nguyễn Thiện Tâm